

Số: 490 /QĐ-SLĐTBXH

Ninh Thuận, ngày 31 tháng 12 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai số liệu thực hiện dự toán kinh phí thực hiện
Pháp lệnh ưu đãi Người có công năm 2020 của
Sở Lao động – Thương binh và Xã hội tỉnh

**GIÁM ĐỐC SỞ LAO ĐỘNG- THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI
TỈNH NINH THUẬN**

Căn cứ Quyết định số 77/2018/QĐ-UBND ngày 06/9/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Lao động – Thương binh và Xã hội tỉnh Ninh Thuận;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính Hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính Hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Xét đề nghị của Kế toán trưởng và ý kiến trình của Chánh Văn phòng Sở Lao động – Thương binh và Xã hội,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu thực hiện dự toán kinh phí thực hiện Pháp lệnh ưu đãi Người có công năm 2020 của Sở Lao động – Thương binh và Xã hội (theo các biểu đính kèm)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Sở, Trưởng phòng Kế hoạch - Tài chính và các đơn vị có liên quan thuộc và trực thuộc tổ chức thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận: *h*

- KBNN tỉnh;
- Sở Tài chính;
- GD và các PGD;
- Các phòng chuyên môn thuộc Sở;
- Lưu: VT – VP.

GIÁM ĐỐC


Hà Anh Quang

Đơn vị: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội Ninh Thuận

Chương: 024

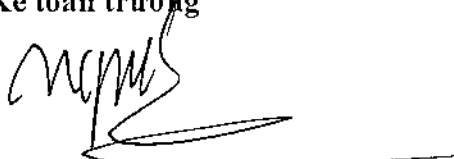
ĐÁNH GIÁ THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU- CHI NGÂN SÁCH NĂM 2020

(Dùng cho đơn vị dự toán cấp trên và đơn vị dự toán sử dụng ngân sách nhà nước)

ĐV tính: Triệu đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện quý 03/2020	So sánh (%)	
				Dự toán	Cùng kỳ năm trước
I	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí				
1	Số thu phí, lệ phí				
2	Chi từ nguồn thu phí được để lại				
3	Số phí, lệ phí nộp NSNN				
II	Dự toán chi ngân sách nhà nước				
1	Chi quản lý hành chính				
2	Chi bảo đảm xã hội				
2.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
2.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
3	Chi Chương trình mục tiêu				
4	Chi thực hiện Pháp lệnh ưu đãi Người có công	6.019,58	5.833,92	96,92%	194,50%

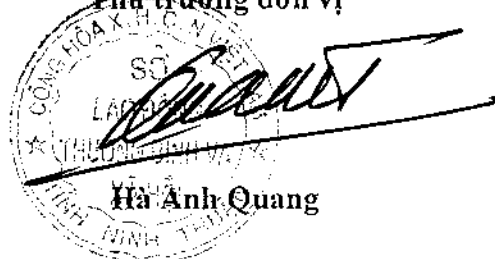
Kế toán trưởng



Nguyễn Thị Minh Khai

Ngày 31 tháng 12 năm 2020

Thủ trưởng đơn vị



Hà Anh Quang